

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH BẮC KẠN**  
Số: 1893 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Bắc Kạn, ngày 09 tháng 11 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017-2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2017-2020;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 146/TTr-SNN ngày 01 tháng 11 năm 2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017-2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ký ban hành và thay thế Hướng dẫn số 182/HD-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn; Giám đốc các Ngân hàng thương mại chi nhánh tỉnh Bắc Kạn; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/hiện);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP Điều phối XD NTM&GN tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCTH, NLN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Minh Hoa**

1914 11 13

## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

Để đảm bảo thống nhất triển khai trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017-2020 đã được ban hành tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND), với nội dung cụ thể như sau:

### I. Giải thích từ ngữ

- Hỗ trợ sau đầu tư: Là việc hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc lãi suất vốn vay của Nhà nước sau khi dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh được phê duyệt và triển khai đầu tư.

- Diện tích đất thực hiện các hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp liên khu, liên khoảnh trên cùng 1 xứ đồng hoặc lô, khoảnh.

- Chuỗi giá trị: Là chuỗi của các hoạt động làm tăng giá trị tại mỗi bước trong quy trình, bao gồm từ khâu lập kế hoạch đến khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm tới tay người sử dụng.

- Trang trại chăn nuôi: Là cơ sở chăn nuôi đạt giá trị sản lượng hàng hóa từ 1.000 triệu đồng/năm trở lên.

- Gia trại chăn nuôi: Là cơ sở chăn nuôi đáp ứng được yêu cầu chăn nuôi trâu, bò, lợn, dê với quy mô: Đàn trâu, bò từ 10 con trở lên đến dưới 50 con (không tính bê, nghé), đàn dê từ 50 con trở lên, đàn lợn từ 10 con lợn nái sinh sản trở lên hoặc nuôi thường xuyên từ 50 con lợn thịt trở lên. Đạt giá trị sản lượng hàng hóa tối thiểu 200 triệu đồng/năm.

- Cây gỗ lớn: Là các loại cây lâm nghiệp được trồng với mục đích kinh doanh cây gỗ lớn hoặc đa mục đích được khai thác sau 10 năm tuổi.

- Tổ chức tín dụng (viết tắt là TCTD) cho vay: Là các Chi nhánh Ngân hàng Thương mại và các quỹ tín dụng trên địa bàn tỉnh.

### II. Một số hướng dẫn chung

**1. Hướng dẫn thực hiện để vay vốn, quyết toán hỗ trợ lãi suất của các chi nhánh tổ chức tín dụng, như sau:**

#### 1.1. Lãi suất cho vay:

Do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận theo nhu cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa trong từng thời kỳ nhằm đáp ứng một số nhu cầu vốn.

### **1.2. Thời điểm cho vay hỗ trợ lãi suất:**

Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất đối với các hợp đồng tín dụng được ký kết kể từ ngày 01/6/2017 đến 31/12/2020.

**1.3. Điều kiện vay vốn, loại cho vay, mức cho vay, bảo đảm tiền vay, hồ sơ, thủ tục vay vốn:** Thực hiện theo quy định về hoạt động cho vay của TCTD.

### **1.4. Các bước thực hiện để hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND:**

Bước 1: Căn cứ vào quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND; căn cứ vào mức hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND, tính trên số tiền vay và thời hạn cho vay thực tế, khi thu lãi cho vay các TCTD giảm trừ số tiền lãi phải trả cho khách hàng vay và yêu cầu khách hàng vay xác nhận việc hỗ trợ lãi suất của ngân hàng.

Bước 2: Hàng quý, các TCTD gửi văn bản đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất, kèm theo danh sách các đối tượng vay và số tiền lãi suất cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

Bước 3: Sở Tài chính kiểm tra hồ sơ và trình UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các TCTD trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của các TCTD.

Bước 4: Sau khi nhận được quyết định của UBND tỉnh, chậm nhất trong thời gian 03 ngày làm việc, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất bằng Lệnh chi tiền cho các TCTD.

Trường hợp qua kiểm tra của các cơ quan quản lý, phát hiện các đối tượng được hỗ trợ lãi suất sử dụng vốn sai mục đích hoặc không đảm bảo điều kiện được hỗ trợ lãi suất, các cơ quan quản lý có văn bản thông báo tới các TCTD. Các TCTD phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra, xác minh. Theo đó, các TCTD yêu cầu các đối tượng nộp lại lãi suất đã được hỗ trợ và thu lãi suất tháng tiếp theo của các đối tượng được hỗ trợ. Các TCTD thông báo cho Sở Tài chính về việc dừng hỗ trợ lãi suất và Sở Tài chính sẽ thực hiện bù trừ với các TCTD vào đối tượng hỗ trợ tiếp theo.

## **2. Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ thay đổi phương thức sản xuất (Điều 4 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND)**

### **2.1. Các bước thực hiện được hưởng lãi suất mua sắm máy móc thiết bị:**

Bước 1: Các hợp tác xã (viết tắt là HTX) sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, vay được vốn của các TCTD, mua sắm được máy móc thiết bị, tiến hành lập và gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến UBND cấp huyện (qua phòng một cửa). Hồ sơ đề nghị gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ có xác nhận của UBND phường, thị trấn (theo mẫu số 01).

- Hợp đồng mua bán, hóa đơn mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất bản công chúng.

- Phô tô công chứng hợp đồng tín dụng.

- Giấy chứng nhận đăng ký HTX.

Bước 2: UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị của các HTX trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đã đảm bảo đủ điều kiện hỗ trợ, trong thời gian 02 ngày làm việc cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định trình UBND các huyện, thành phố quyết định phê duyệt các HTX được hỗ trợ lãi suất mua sắm máy móc thiết bị.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chưa đảm bảo đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định phải có văn bản thông báo (nêu rõ lý do) và hướng dẫn các HTX chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (trong thời gian 03 ngày) theo đúng quy định. Trường hợp các HTX không hoàn thiện được hồ sơ theo quy định thì không được phê duyệt hỗ trợ lãi suất; cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định báo cáo UBND huyện, thành phố lý do không hỗ trợ đối với các HTX.

Bước 3: Trên cơ sở đề nghị của cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định và các quy định hiện hành, UBND các huyện, thành phố quyết định phê duyệt các HTX được hỗ trợ lãi suất mua sắm máy móc thiết bị.

## **2.2. Các bước thực hiện xây dựng 10 mô hình Hợp tác xã kiểu mới sản xuất gắn với chuỗi giá trị:**

Bước 1: Các Hợp tác xã căn cứ vào điều kiện, mức, phương thức hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND, lập hồ sơ gửi đến Liên minh HTX tỉnh. Hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng HTX kiểu mới sản xuất gắn với chuỗi giá trị, có xác nhận của chính quyền địa phương (theo mẫu số 02).

- Biên bản họp thành viên về việc xây dựng HTX kiểu mới sản xuất gắn với chuỗi giá trị.

- Phương án thực hiện mô hình HTX sản xuất gắn với chuỗi giá trị (theo mẫu số 03).

- Hồ sơ pháp lý của HTX.

Thời gian nhận hồ sơ chậm nhất trước ngày 30/9 hàng năm để kịp thời xây dựng kế hoạch cho năm sau. Mỗi huyện, thành phố được lựa chọn một HTX để xây dựng mô hình, đến 30/9/2019 nếu không có HTX đáp ứng các điều kiện thì chuyển cho địa phương khác để thực hiện.

Bước 2: Khảo sát, lựa chọn.

- Liên minh HTX tỉnh chủ trì tổ chức các đoàn đi khảo sát thực tế đối với từng HTX theo bộ tiêu chí đánh giá.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát, đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị đánh giá kết quả khảo sát, kế hoạch triển khai mô hình của HTX (thành phần: Các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có HTX được chọn xây dựng mô hình) và lựa chọn HTX thực hiện mô hình. Đồng thời có trách nhiệm thông báo lý do các HTX không được lựa chọn đến các đơn vị liên quan và HTX.

- Trình UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách các HTX được lựa chọn xây dựng mô hình.

### Bước 3: Tổ chức thực hiện.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt danh sách các HTX thực hiện mô hình, Sở Tài chính trình UBND tỉnh ra quyết định cấp kinh phí cho các HTX. Sau khi có quyết định cấp kinh phí của UBND tỉnh Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn cấp Lệnh chi tiền cho các HTX trong thời gian 03 ngày làm việc.

- UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn: Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các HTX, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ, phối hợp xây dựng mô hình trên địa bàn.

- Liên minh HTX tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các HTX tổ chức thực hiện theo đúng quyết định đã được phê duyệt và định kỳ hàng quý đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX, đồng thời tổng hợp báo cáo kết quả về UBND tỉnh. Trường hợp phát hiện các HTX hoạt động không đúng mục đích hoặc không có hiệu quả, Liên minh HTX tỉnh báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi kinh phí đã hỗ trợ.

- Sau khi từng mô hình hoàn thành, Liên minh HTX chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp (đối với HTX nông nghiệp), Sở Công thương (đối với HTX phi nông nghiệp), các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện thành phố tiến hành tổ chức thẩm định, nghiệm thu.

- Các HTX có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy trình trong lập, lưu giữ đầy đủ các hồ sơ, chứng từ liên quan đến sử dụng kinh phí được hỗ trợ để làm căn cứ thanh quyết toán theo quy định.

- Hàng năm, Sở Tài chính tiến hành xét duyệt, quyết toán kinh phí đã hỗ trợ theo quy định. Kinh phí hỗ trợ các HTX kiểu mới sản xuất gắn với chuỗi giá trị được tổng hợp vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm theo quy định hiện hành.

### **3. Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông lâm nghiệp (Điều 5 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND)**

**3.1. Các bước thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất đối với lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi:**

Bước 1: Các HTX, Tổ hợp tác, trang trại, gia trại (sau đây gọi là tổ chức sản xuất) sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, vay được vốn của các TCTD, căn cứ vào điều kiện, nội dung, thời gian, mức, phương thức hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND lập và gửi hồ sơ đến UBND các huyện, thành phố (qua phòng một cửa). Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

- Dự án, phương án, kế hoạch sản xuất có xác nhận của UBND cấp xã (Các tổ chức sản xuất căn cứ vào điều kiện đất đai, nguồn nhân lực và đánh giá thị trường tiến hành lập dự án, phương án, kế hoạch sản xuất (theo mẫu số 04).

- Đơn đề nghị thẩm định dự án, phương án, kế hoạch sản xuất (theo mẫu số 05).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc hợp đồng thuê đất.

- Giấy chứng nhận kinh tế trang trại (nếu là đối tượng Trang trại); giấy xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn là Gia trại (nếu là đối tượng Gia trại); giấy chứng nhận đăng ký HTX (nếu là đối tượng HTX), hợp đồng hợp tác của các thành viên có xác nhận của địa phương (nếu là Tổ hợp tác).

- Phô tô công chứng hợp đồng tín dụng.

- Chứng chỉ (hoặc bằng cấp, kinh nghiệm thực tế) của cán bộ kỹ thuật trực tiếp làm mô hình.

Bước 2: UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị của các tổ chức sản xuất trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đáp ứng các điều kiện để được nhận hỗ trợ, trong thời gian 02 ngày làm việc cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định trình UBND các huyện, thành phố quyết định phê duyệt các tổ chức sản xuất thuộc diện được hỗ trợ lãi suất.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chưa đảm bảo đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định phải có văn bản thông báo (nêu rõ lý do) và hướng dẫn các tổ chức sản xuất chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (trong thời gian 03 ngày) theo đúng quy định. Trường hợp các tổ chức sản xuất không hoàn thiện được hồ sơ theo quy định thì không được hỗ trợ lãi suất; cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định báo cáo UBND huyện, thành phố lý do không hỗ trợ đối với các tổ chức sản xuất.

Bước 3: Trên cơ sở đề nghị của cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định và các quy định hiện hành, UBND các huyện, thành phố quyết định phê duyệt các tổ chức sản xuất được hỗ trợ lãi suất.

### **3.2. Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất đối với lĩnh vực Lâm nghiệp:**

Nội dung hỗ trợ chuyển đổi rừng trồng kinh doanh từ cây gỗ nhỏ thành rừng cây gỗ lớn:

Trước tháng 10 hàng năm, các HTX, Tổ hợp tác căn cứ vào diện tích rừng hiện có xây dựng phương án chuyển đổi ghi rõ diện tích thực hiện chuyển đổi, địa

điểm thực hiện chuyển đổi và thời gian thực hiện chuyển đổi và cam kết thực hiện gửi Hạt kiểm lâm huyện, thành phố. Hạt kiểm lâm huyện có trách nhiệm thẩm định kế hoạch chuyển đổi của các HTX, Tổ hợp tác và tổng hợp danh sách các HTX, Tổ hợp tác thực hiện chuyển đổi trình UBND huyện ra quyết định phê duyệt hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm kế tiếp trở đi. Hàng năm Hạt kiểm lâm chịu trách nhiệm nghiệm thu và tiến hành thanh toán hỗ trợ theo kết quả nghiệm thu.

#### **4. Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm (Điều 6 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND)**

##### **4.1. Các bước thực hiện để hỗ trợ các Doanh nghiệp, Hợp tác xã thu mua sản phẩm nông lâm nghiệp cho người dân để chế biến tiêu thụ:**

Bước 1: Các Doanh nghiệp, HTX sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, vay được vốn của các TCTD, căn cứ vào điều kiện, nội dung, thời gian, mức, phương thức hỗ trợ quy định tại khoản 1, Điều 6 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND lập và gửi hồ sơ đến Sở Công Thương. Hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ lãi suất vay sau đầu tư có xác nhận của chính quyền địa phương (theo mẫu số 01).

- Phô tô giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập có đóng dấu của đơn vị.

- Hợp đồng bao tiêu sản phẩm (có tổng giá trị từ 2.000 triệu đồng trở lên) bản công chứng.

- Phô tô công chứng hợp đồng tín dụng.

Bước 2: Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan thẩm định theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đáp ứng các điều kiện để được nhận hỗ trợ, Sở Công Thương trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt các Doanh nghiệp, HTX thuộc diện được hỗ trợ lãi suất.

- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo đủ điều kiện hỗ trợ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Sở Công Thương phải có văn bản thông báo (nêu rõ lý do) và hướng dẫn cho các Doanh nghiệp, HTX chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (trong thời gian 05 ngày) theo đúng quy định. Trường hợp Doanh nghiệp, HTX không hoàn thiện được hồ sơ theo quy định thì không được hỗ trợ lãi suất; Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh lý do không hỗ trợ đối với các Doanh nghiệp, HTX.

Bước 3: Trên cơ sở đề nghị của Sở Công Thương và các quy định hiện hành, UBND tỉnh quyết định phê duyệt các Doanh nghiệp, HTX được hỗ trợ lãi suất.

##### **4.2. Đối với nội dung hỗ trợ chi phí xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 02 điểm trung bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm:**

a) Các bước thực hiện:

Bước 1: Lựa chọn doanh nghiệp, HTX đủ điều kiện thực hiện xây dựng điểm trung bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm trước khi các doanh nghiệp, HTX tiến hành xây dựng.



Bước 2: Các Doanh nghiệp, HTX căn cứ vào điều kiện, nội dung, phương thức hỗ trợ quy định tại khoản 2, Điều 6 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND, lập và gửi 02 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ xây dựng và mua sắm thiết bị cho 02 Điểm trung bày tại thành phố Bắc Kạn và thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể đến Sở Công Thương. Hồ sơ đề nghị được hỗ trợ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ xây dựng và mua sắm trang thiết bị điểm trung bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm có xác nhận của chính quyền địa phương (theo mẫu số 01).

- Phô tô công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập.

- Phương án bố trí, sắp xếp kinh doanh và đánh giá tác động của Điểm trung bày đối với kinh tế - xã hội của địa phương (theo mẫu số 06).

- Quyết định phê duyệt dự án hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, tổng dự toán chi tiết các hạng mục của Điểm trung bày theo quy định về xây dựng cơ bản hiện hành.

- Giấy phép xây dựng.

- Hồ sơ nghiệm thu các hạng mục công trình của dự án theo quy định.

- Hồ sơ chứng từ mua sắm trang thiết bị Điểm trung bày theo quy định.

Bước 3: Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị có liên quan thẩm định theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, Sở Công Thương chuyển hồ sơ và biên bản thẩm định sang Sở Tài chính để Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định lựa chọn Doanh nghiệp, HTX và cấp kinh phí hỗ trợ thực hiện trong thời gian 02 ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo đủ điều kiện hỗ trợ, trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Công Thương phải thông báo (nêu rõ lý do) và hướng dẫn cho Doanh nghiệp, HTX chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (trong thời hạn 05 ngày làm việc) theo đúng quy định. Trường hợp Doanh nghiệp, HTX không hoàn thiện được hồ sơ theo quy định thì không được hỗ trợ kinh phí. Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh lý do không hỗ trợ đối với các Doanh nghiệp, HTX.

Bước 4: Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định phê duyệt và cấp hỗ trợ kinh phí của UBND tỉnh và thông báo số tài khoản của Doanh nghiệp, HTX, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Bắc Kạn cấp Lệnh chi tiền cho Doanh nghiệp, HTX. Kinh phí hỗ trợ chi phí xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 02 điểm trung bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm được tổng hợp vào báo cáo quyết toán ngân sách địa phương hàng năm theo quy định hiện hành.

b) Yêu cầu, điều kiện áp dụng:

- Diện tích tối thiểu của Điểm trưng bày tại thành phố Bắc Kạn là 80m<sup>2</sup>/Điểm, tại thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể là 60m<sup>2</sup>/Điểm.

- Doanh nghiệp, HTX có khả năng tài chính đảm bảo hoạt động ổn định của Điểm trưng bày. Có cam kết duy trì hoạt động ổn định của Điểm trưng bày từ 05 năm trở lên (Nếu không thực hiện dự án đúng mục đích, nội dung và thời gian hoạt động ổn định, Doanh nghiệp, HTX sẽ phải hoàn trả toàn bộ kinh phí ngân sách đã hỗ trợ, trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định).

- Các hạng mục xây dựng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng phê duyệt thiết kế và dự toán.

- Có phương án kinh doanh đảm bảo hiệu quả và hoạt động ổn định, lâu dài, bền vững.

c) Trong trường hợp, cùng thời điểm có từ 02 Doanh nghiệp, HTX trở lên đều đáp ứng các tiêu chuẩn trên thì ưu tiên lựa chọn đơn vị để hỗ trợ theo các tiêu chí sau:

- Điểm trưng bày có vị trí mặt bằng thuận lợi cho hoạt động trưng bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm (đọc đường trục chính nội thành, thị trấn, vị trí thuận lợi cho lưu thông, trung chuyển, khu vực đông dân cư);

- Doanh nghiệp, HTX có kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp của địa phương;

- Doanh nghiệp, HTX có cam kết ký hợp đồng tiêu thụ tối thiểu 10 sản phẩm hàng hóa của tỉnh Bắc Kạn với các doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân trên địa bàn tỉnh để đưa vào Điểm trưng bày.

#### **4.3. Về bố trí kinh phí thực hiện đánh giá, xếp loại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa:**

Hàng năm, căn cứ vào kết quả sản xuất Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tiến hành lập kế hoạch tổ chức việc đánh giá, xếp loại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm trình UBND tỉnh phê duyệt. Đồng thời vào thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được giao Sở Công Thương lập dự toán kinh phí thực hiện đánh giá, xếp loại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa gửi Sở Tài chính xem xét, thẩm định, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách địa phương để báo cáo UBND, trình HĐND tỉnh quyết định. Sau khi thực hiện xong kinh phí thực hiện đánh giá, xếp loại, quảng bá, giới thiệu các sản phẩm hàng hóa, Sở Công Thương thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành của nhà nước.

**5. Các bước thực hiện để hưởng hỗ trợ kinh phí thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; chứng nhận sản xuất theo Quy chuẩn QCVN 01-132:2013/BNNPTNT và các tiêu chuẩn, quy trình đảm bảo an toàn thực phẩm khác đối với các Hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, gia trại hoạt động về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản (Điều 7 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND)**

Bước 1: Các tổ chức sản xuất căn cứ vào điều kiện, nội dung, phương thức hỗ trợ, tiến hành lập và gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến UBND huyện, thành phố (qua phòng một cửa), gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu số 01).
- Bản sao chứng thực giấy chứng nhận hoặc các kết quả đánh giá quá trình sản xuất của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, trang trại, gia trại đề nghị.
- Biên lai nộp các loại phí, lệ phí liên quan đến việc thẩm định, cấp giấy chứng nhận hoặc hợp đồng, hóa đơn, biên lai thu phí, lệ phí liên quan đến chứng nhận các HTX, Tổ hợp tác, trang trại, gia trại sản xuất.

Bước 2: UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị của các HTX, Tổ hợp tác, trang trại, gia trại trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đảm bảo đáp ứng các điều kiện để được nhận hỗ trợ, trong thời gian 02 ngày làm việc cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định trình UBND các huyện, thành phố quyết định phê duyệt các tổ chức sản xuất thuộc diện được hỗ trợ.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ chưa đảm bảo đủ điều kiện theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định phải có văn bản thông báo (nêu rõ lý do) và hướng dẫn các tổ chức sản xuất chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ (trong thời gian 03 ngày) theo đúng quy định; nếu các tổ chức sản xuất không hoàn thiện được hồ sơ theo quy định thì không được hỗ trợ; cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định có trách nhiệm báo cáo UBND huyện, thành phố lý do các HTX, Tổ hợp tác, trang trại, gia trại không được hỗ trợ.

Bước 3: Trên cơ sở đề nghị của cơ quan chuyên môn được giao chủ trì thẩm định, UBND các huyện, thành phố quyết định phê duyệt các HTX, Tổ hợp tác, trang trại, gia trại được hỗ trợ kinh phí.

Bước 4: Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận quyết định cấp hỗ trợ kinh phí của UBND huyện, thành phố và thông báo số tài khoản của các tổ chức sản xuất, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch cấp lệnh chi tiền cho các tổ chức sản xuất. Trường hợp các tổ chức sản xuất không có tài khoản giao dịch thì Kho bạc Nhà nước thực hiện chi tiền mặt cho các tổ chức sản xuất.

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí thẩm định, cấp giấy chứng nhận gửi Sở Tài chính xem xét, thẩm định, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách địa phương để báo cáo UBND, trình HĐND tỉnh quyết định. Kinh phí thẩm định, cấp giấy chứng nhận được quyết toán theo quy định hiện hành.

## **6. Các bước thực hiện về chính sách đất đai (Điều 8 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND)**

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí để tiến hành đo đạc, cắm mốc và lập bản đồ giải thửa trước khi tích tụ đất và thực hiện hoàn trả sau khi không có nhu

câu hoặc hết thời gian thuê đất của các tổ chức. Các bước tiến hành thực hiện cụ thể như sau:

Bước 1: Căn cứ quyết định chủ trương đầu tư, nhu cầu sử dụng đất của dự án, UBND cấp huyện và UBND cấp xã tổ chức họp dân để thông báo chủ trương đầu tư, phạm vi thực hiện tập trung, tích tụ đất đai. Tổ chức thống kê các hộ gia đình, cá nhân có đất cho thuê để tập trung, tích tụ đất đai. Bao gồm: Số hộ, diện tích, loại đất của từng hộ, tổng diện tích thực hiện.

Bước 2: Trên cơ sở kết quả thống kê các hộ gia đình, cá nhân cho thuê đất, phạm vi tích tụ đất đai để thực hiện dự án, UBND cấp huyện lập phương án thi công đo đạc, cắm mốc khu vực thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính (trong đó cần nêu rõ các nội dung: Mục tiêu, yêu cầu, phạm vi nhiệm vụ, khối lượng công việc, giải pháp kỹ thuật, dự toán kinh phí thực hiện), trình cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt.

Bước 3: UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án thi công đo đạc, cắm mốc để thực hiện tập trung, tích tụ đất đai; đồng thời cấp kinh phí thực hiện đo đạc, cắm mốc, lập hồ sơ quản lý đất đai cho UBND cấp huyện để triển khai thực hiện.

Bước 4: Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt phương án thi công đo đạc, cắm mốc, UBND cấp huyện lựa chọn đơn vị tư vấn đủ điều kiện, ký hợp đồng tư vấn đo đạc, cắm mốc; chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã nơi có đất, đơn vị tư vấn tiến hành đo đạc, xác định cụ thể về diện tích, loại đất của từng chủ sử dụng đất trong phạm vi thực hiện dự án và lập hồ sơ quản lý đất đai theo quy định tại Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Kạn.

Bước 5: Trên cơ sở kết quả đo đạc, cắm mốc, hồ sơ quản lý đất đai, UBND cấp huyện ký hợp đồng thuê đất với các chủ sử dụng đất, chuyển hồ sơ về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để thực hiện các thủ tục ký hợp đồng thuê đất và bàn giao đất cho Nhà đầu tư thuê thực hiện dự án; tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và chi trả kinh phí đo đạc, cắm mốc cho đơn vị tư vấn.

Bước 6: Khi hết thời hạn thuê đất hoặc Nhà đầu tư trả lại đất khi không còn nhu cầu sử dụng đất thì việc bàn giao đất cho các chủ sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. UBND cấp huyện chủ trì tổ chức xác định cụ thể vị trí, ranh giới của từng thửa đất tại thực địa để bàn giao lại đất cho các chủ sử dụng đất và thanh lý hợp đồng thuê đất.

Trường hợp UBND cấp huyện không thể xác định được vị trí, ranh giới của từng thửa đất tại thực địa để bàn giao lại đất cho các chủ sử dụng đất thì UBND cấp huyện thuê đơn vị tư vấn để thực hiện đo đạc, cắm mốc ngoài thực địa đồng thời lập phương án đo đạc, cắm mốc trình UBND tỉnh phê duyệt, cấp kinh phí tổ chức thực hiện.

Bước 7: Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập dự toán kinh phí đo đạc, cắm mốc và lập bản đồ giải thửa trước khi tích tụ đất gửi Sở Tài chính xem xét, thẩm định, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách địa

phương để báo cáo UBND, trình HĐND tỉnh quyết định. Kinh phí đo đạc, cắm mốc và lập bản đồ giải thửa trước khi tích tụ đất được thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Đối với nội dung tại khoản 2, Điều 8 Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND thực hiện theo Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án về chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã thuê đất thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, trồng cây dược liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2017-2020 đã được ban hành tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc yêu cầu các tổ chức, cá nhân báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Minh Hoa**

13

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Hỗ trợ .....  
(Theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh)

1. Tên Tổ chức đề nghị hỗ trợ:.....

2. Địa chỉ:.....

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn để được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 08/2017/NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số...../QĐ-UBND ngày...../11/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn.....tên tổ chức đề nghị) đề nghị UBND huyện (thành phố).....xem xét hỗ trợ với nội dung cụ thể như sau:

3. Nội dung đề nghị hỗ trợ:.....

.....

.....

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

.....

.....

.....

.....

....., ngày.....tháng .....năm .....

**Tổ chức, cá nhân**

(ký tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA UBND**  
**XÃ, PHƯỜNG, TT**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ kinh phí xây dựng HTX kiểu mới sản xuất gắn với chuỗi giá trị**  
*(Theo Nghị quyết 08/2017NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh)*

**Kính gửi:** .....

1. Tên HTX:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Giám đốc.....SĐT.....

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn để được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 08/2017NQ-HĐND ngày 11/4/2017 của HĐND tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định số...../QĐ-UBND ngày.../11/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn, căn cứ nhu cầu, năng lực điều kiện của HTX.....nay đề nghị ..... xem xét hỗ trợ cho HTX với nội dung cụ thể như sau:

3. Nội dung đề nghị hỗ trợ:.....

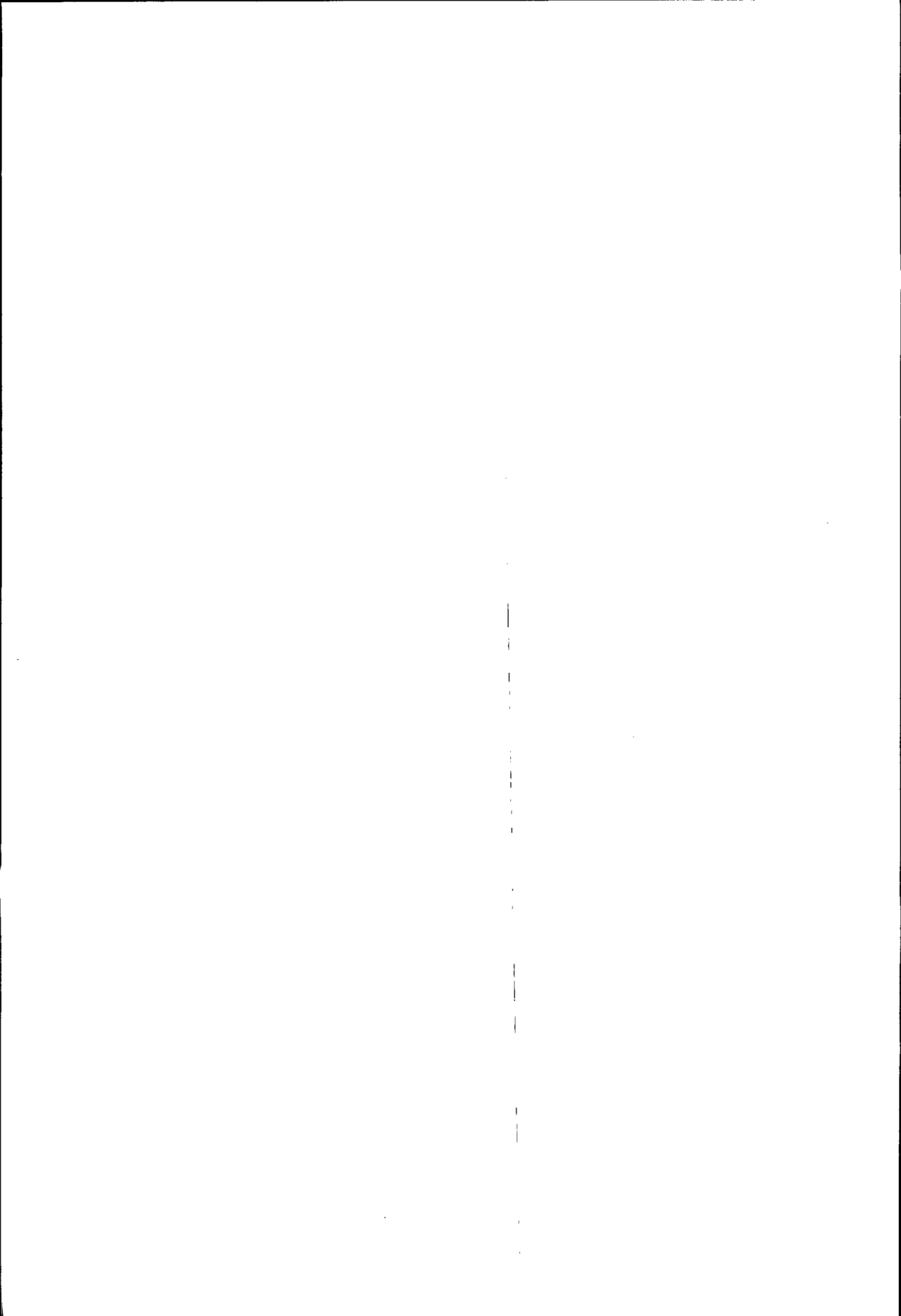
.....  
.....  
.....  
.....

Nếu được hỗ trợ xây dựng mô hình HTX kiểu mới sản xuất gắn với chuỗi giá trị, HTX xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và tuân thủ các quy trình trong tổ chức, hoạt động và sử dụng các nguồn lực hỗ trợ có hiệu quả, đúng quy định.

....., ngày.....tháng .....năm .....

**XÁC NHẬN CỦA UBND**  
**XÃ, PHƯỜNG, TT**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CỦA HỢP TÁC XÃ**  
**(ký tên, đóng dấu)**



**PHƯƠNG ÁN**  
**THỰC HIỆN MÔ HÌNH HTX KIỂU MỚI GẮN VỚI CHUỖI GIÁ TRỊ**

Tên Phương án.....

**1. Đơn vị thực hiện, địa điểm thực hiện**

**1.1 Đơn vị thực hiện**

Tên đơn vị: .....

Địa chỉ: .....

Tài khoản số: .....

Điện thoại: .....

Đại diện: ..... - Chức vụ: .....

**1.2. Địa điểm thực hiện phương án:** .....

**2. Sự cần thiết và căn cứ của phương án**

\* Sự cần thiết thực hiện:

\* Căn cứ xây dựng:

**3. Mục tiêu:**

**4. Quy mô**

\* Quy mô công suất:

\* Các đặc điểm vượt trội, nội dung chính của phương án đầu tư sản xuất theo chuỗi giá trị

\* Tính mới của sản phẩm:

\* Tính vượt trội của máy móc thiết bị:

**5. Nội dung và tiến độ thực hiện :**

STT	Nội dung thực hiện	Tiến độ thực hiện	Đơn vị thực hiện
1			
2			
3			
4			
5			

**6. Dự toán kinh phí (phụ biểu 1 đính kèm do HTX xây dựng)**

**7. Tổ chức thực hiện:**

**7.1. Phương án tổ chức thực hiện của HTX**

\* Vai trò và trách nhiệm của các bên

\* Năng lực thực hiện:

## 7.2 Các giải pháp để thực hiện phương án

\* Giải pháp về lao động:

\* Giải pháp về công nghệ:

\* Giải pháp về tài chính:

Tổng vốn đầu tư: ..... VNĐ

Trong đó:

- Nguồn kinh phí từ .....VNĐ.

- Nguồn khác: .....

\* Giải pháp về thị trường:

\* Giải pháp về môi trường:

\* Giải pháp phòng chống cháy nổ

## 8. Hiệu quả

### 8.1 Hiệu quả của phương án

➤ Chi phí đầu tư sản xuất (A):

- Chi phí nguyên liệu: ..... đồng

- Chi phí nhân công: ..... đồng.

- Chi phí điện năng: ..... đồng.

- Khấu hao thiết bị (10%) ..... đồng.

Tổng chi phí cho sản xuất ..... đồng.

➤ Chi phí thu được (B):

➤ Lợi nhuận thu được (C):

### 8.2 Hiệu quả kinh tế

### 8.3 Hiệu quả xã hội

\* Tính bền vững, khả năng nhân rộng của mô hình

## 9. Kết luận, kiến nghị

9.1. Kết luận:

9.2. Kiến nghị:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA HỢP TÁC XÃ**  
(ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 04: Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KHKT trong sản xuất nông lâm nghiệp.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN, KẾ HOẠCH)**

Sản xuất .....

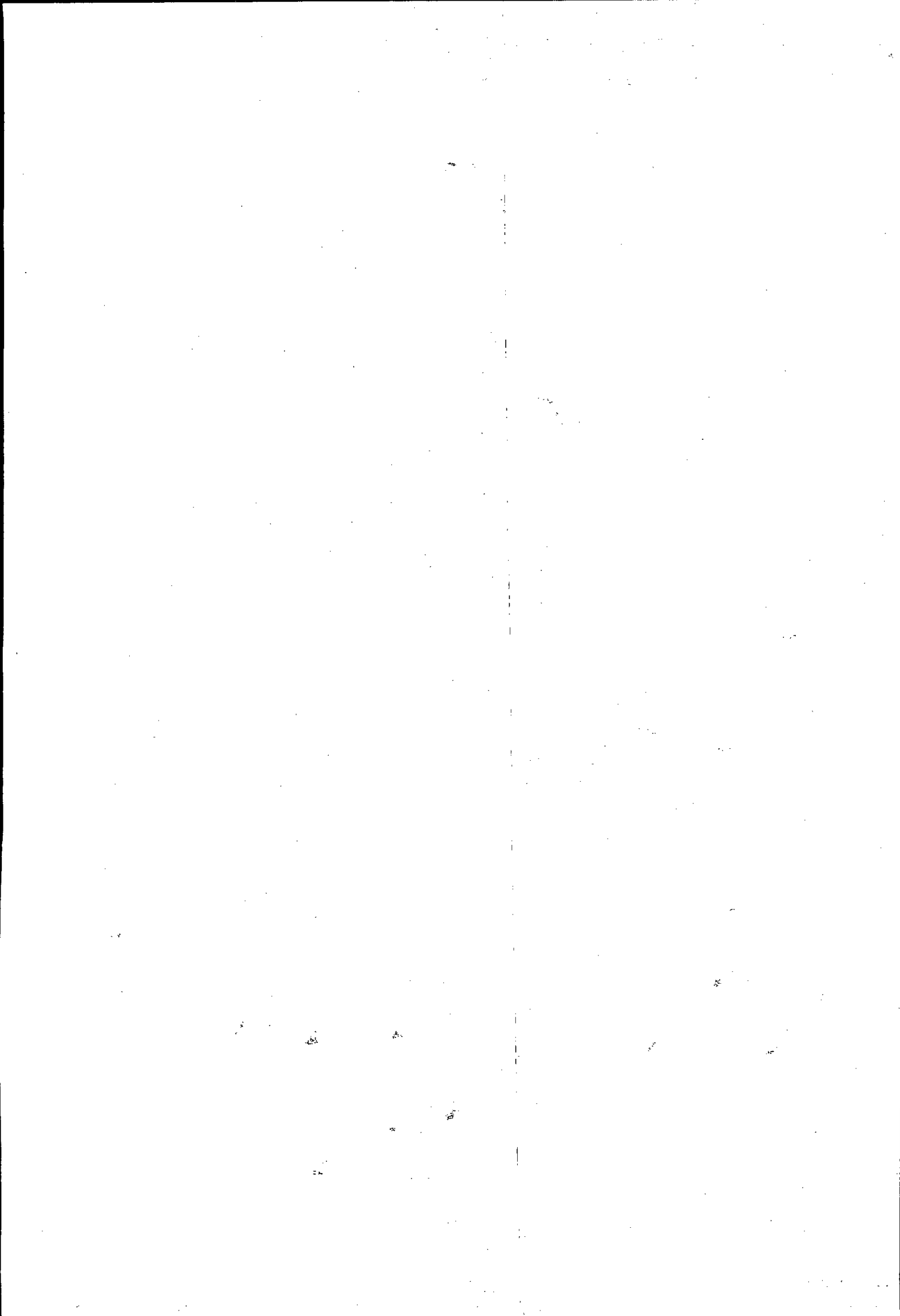
- Tên tổ chức: .....
  - Địa chỉ:.....
  - Dự án (Phương án, kế hoạch) sản xuất theo phương thức: (gia trại, trang trại, tổ hợp tác, HTX,..)
  - Đối tượng (nuôi, trồng): .....quy mô.....
  - Địa điểm thực hiện: thôn, tổ ..... xã, thị trấn.....huyện.....
  - Thời gian thực hiện:
    1. Căn cứ xây dựng dự án, phương án, kế hoạch
    2. Mục tiêu
    3. Nội dung
    4. Kinh phí thực hiện.
      - Nguồn tự có.
      - Nguồn đi vay.
    5. Giải pháp
      - Giải pháp về quản lý.
      - Giải pháp về kỹ thuật
      - Giải pháp về tài chính
    6. Tổ chức, thực hiện
    7. Đề xuất, kiến nghị
- Kèm theo các hồ sơ liên quan, gồm:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoặc hợp đồng thuê đất.
  - Giấy chứng nhận đạt điều kiện là: Gia trại, Trang trại, Tổ hợp tác, HTX.
  - Chứng chỉ (hoặc bằng cấp, kinh nghiệm thực tế) của cán bộ kỹ thuật trực tiếp làm mô hình.

....., ngày.....tháng .....năm .....

**Tổ chức.....**

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

**Xác nhận của địa phương**



Mẫu số 05: Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ KHKT trong sản xuất nông lâm nghiệp.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Xem xét thẩm định Dự án (Phương án, Kế hoạch) thực hiện mô hình...**

1. Tên Tổ chức, đề nghị:.....

2. Địa chỉ:.....

3. Nội dung đề nghị:.....

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

....., ngày.....tháng .....năm .....

**Tổ chức.....**

*(Ký tên, đóng dấu nếu có)*





*Mẫu số 06: Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho điểm trung bày, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN KINH DOANH  
ĐIỂM TRUNG BÀY, GIỚI THIỆU VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM  
HÀNG HÓA TỈNH BẮC KẠN**

**1. Tổng quan về Điểm trung bày giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá**

- Tên đơn vị (Chủ dự án):
- Địa điểm thực hiện:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Mục tiêu, quy mô:
- Sản phẩm, dịch vụ chủ yếu.

**2. Kết quả nghiên cứu thị trường** (thị trường trọng tâm, khách hàng, chiến lược kinh doanh...).

**3. Phương án kỹ thuật** (sản phẩm, nhà cung cấp, bố trí mặt bằng, giải pháp xây dựng, kế hoạch mua sắm và sử dụng trang thiết bị, tiến độ thực hiện).

**4. Kế hoạch về tổ chức và nhân sự.**

**5. Tài chính của dự án** (tổng đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, KH trả nợ vay,...).

**6. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội và rủi ro**

**7. Đề xuất, kiến nghị**

*Bắc Kạn, ngày.....tháng.....năm.....*

**Đại diện.....**

*(Ký tên, đóng dấu)*

